

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 346/2022/HS-ST  
Ngày: 29/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Nữ Hạnh Dung

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và bà Nguyễn Thị Minh Luận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký TAND TP.V

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:**

Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 349/2022/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị H**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1984 tại TP.H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: khối V, phường Đ, TP.V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn V và bà Nguyễn Thị Q; Anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Lưu Văn Minh – sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 15/07/2020, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án phúc thẩm số 190/2020/HS-PT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kết án 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 05/7/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 24/5/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; - Ngày 06/10/2020 bị Công an phường T, thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn T – sinh năm 1994

Trú tại: khối M, phường T, TP.V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 21/9/2022, tại khu vực chợ đầu mối thuộc khối 1, phường S, thành phố V, Phạm Thị H đến ki ốt của chị Nguyễn T mua rau. Tại đây, H nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu hồng, ốp nhựa màu xanh của chị T để trong hộc bên trái tay lái xe mô tô Vision, biển số 37B2 065.26 dựng trước ki ốt thì H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại của chị T. Sau khi mua rau xong, lợi dụng chị T không để ý, H đi đến xe mô tô Vision lấy trộm chiếc điện thoại của chị T bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi mang về nhà trọ của H tại khối 2, phường V Tân, thành phố V cất dấu. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, biết Cơ quan Công an đang điều tra nên H mang chiếc điện thoại lấy trộm của chị T đưa cho chị Hồ Thị L (sinh năm 1987, trú tại khối 4, phường C, TP.V (Bạn của chị T) để nhờ chị L trả lại cho chị T. Sau đó, chị L đã trả cho chị T chiếc điện thoại trên. Ngày 22/9/2022, chị T mang chiếc điện thoại đến Công an phường S, thành phố V giao nộp để xử lý theo quy định của pháp luật. Đến 09 giờ ngày 23/9/2022, H được Công an phường S, TP.V mời lên trụ sở làm việc. Tại đây, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại kết luận định giá tài sản số 336/KL-ĐGTS ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân TP.V kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, dung lượng 64Gb, vỏ màu hồng, lưng điện thoại ốp vỏ nhựa màu xanh, có số Imei 354990077299802, đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 9/2022 tại thành phố V có trị giá 1.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn T đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 6s plus, dung lượng 64Gb, vỏ màu hồng, lưng điện thoại ốp vỏ nhựa màu xanh đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại cho chị Nguyễn T.

Cáo trạng số 362/CT-VKS-TPV ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Thị H từ 09 đến 12 tháng tù. Ngoài ra, đề nghị miễn

áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 06 giờ 30 phút, ngày 21/9/2022, tại ki-ốt bán rau củ quả, khu vực chợ đầu mối V thuộc khối 1, phường Hồng Sơn, TP.V, Phạm Thị H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus trị giá 1.000.000 đồng của chị Nguyễn T. Đến 09 giờ ngày 23/9/2022, cơ quan Công an phường S, thành phố V mời H lên trụ sở làm việc, tại đây, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Phạm Thị H đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng mà Viện kiểm sát quy kết là đúng người, đúng tội.

[2.2] Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt nghiêm. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt nhiều lần về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học răn mình. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi và mức độ phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương

răn đe những đối tượng khác. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận, sau khi phạm tội đã tự giao nộp tài sản đã chiếm đoạt trả lại cho bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, sửa chữa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Thị H **09** (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP.V
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS TP.V
- Công an thành phố V
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Bị cáo
- Lưu HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Nữ Hạnh Dung**